

BẢN SAO

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0300487137

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 01 năm 2011

Đăng ký thay đổi lần thứ 3: ngày 01 tháng 12 năm 2014

(ĐƯỢC CHUYỂN ĐỔI TỪ TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6, GIẤY CNĐKKD CẤP LẠI SỐ 4106000024, NGÀY CẤP 2/1/2004, NƠI CẤP PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH - SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ)

(Được chuyển đổi từ TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - TNHH MỘT THÀNH VIÊN, mã số doanh nghiệp: 0300487137 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/01/2011)

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CIVIL ENGINEERING CONSTRUCTION CORPORATION NO 6 - JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CIENCO 6

2. Địa chỉ trụ sở chính

127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08.35101863

Fax: 08.35101858

Email: cienco6@cienco6.com.vn

Website: www.cienco6.vn

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210 (Chính)
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	2392
3	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	2394
4	Sản xuất sắt, thép, gang (không hoạt động tại trụ sở)	2410
5	Đúc sắt, thép (không hoạt động tại trụ sở)	2431
6	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2511

STT	Tên ngành	Mã ngành
7	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2592
8	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không hoạt động tại trụ sở)	3311
9	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
10	Xây dựng nhà các loại	4100
11	Xây dựng công trình công ích	4220
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
13	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
14	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	1622
15	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	2395
16	Đúc kim loại màu (không hoạt động tại trụ sở)	2432
17	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2512
18	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	2824
19	Đóng tàu và cầu kiện nổi (không hoạt động tại trụ sở)	3011
20	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3315
21	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
22	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
24	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
26	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
27	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
29	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
30	Phá dỡ	4311
31	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32	Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321

STT	Tên ngành	Mã ngành
33	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng gas lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản) và không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
34	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4520
35	Đại lý, môi giới, đấu giá (trừ môi giới bất động sản)	4610
36	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
38	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
39	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
40	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
41	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ tư vấn mang tính pháp lý)	6820
42	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại Tp HCM)	5510
43	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ). - Thiết kế hạ tầng kỹ thuật đô thị. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ. - Khảo sát địa hình công trình xây dựng	7110
44	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
45	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
46	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
47	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ cho thuê lại lao động)	7810
48	Giáo dục nghề nghiệp (trừ giáo dục trung cấp chuyên nghiệp)	8532
49	Cho thuê xe có động cơ	7710
50	Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động)	7820
51	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (trừ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài và trừ cho thuê lại lao động)	7830

4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 492.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi hai tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 49.200.000

5. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

6. Vốn pháp định 6.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Sáu tỷ đồng

7. Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc sổ chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	KHÔNG CÓ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam						

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Họ và tên: BUI PHI HUNG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 22/12/1972

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: 022920331

Ngày cấp: 01/07/2005

Nơi cấp: *Công an thành phố Hồ Chí Minh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

245/2/1E Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

245/2/1E Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Thông tin về chi nhánh

1. Tên chi nhánh: CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH SỐ 2

Địa chỉ chi nhánh: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số chi nhánh: 0300487137-004

2. Tên chi nhánh: CÔNG TY THI CÔNG CƠ GIỚI 6
Địa chỉ chi nhánh: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300487137-001
3. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN TẠI ĐÀ NẴNG
Địa chỉ chi nhánh: 22- Thi Sách, Phường Hoà Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300487137-007
4. Tên chi nhánh: BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG CAO TỐC CẦU GIỀ - NINH BÌNH GÓI THẦU SỐ 5
Địa chỉ chi nhánh: Số 42, đường Đề Yêm, tổ 20, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300487137-013
5. Tên chi nhánh: XÍ NGHIỆP THI CÔNG CƠ GIỚI 630 - TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN
Địa chỉ chi nhánh: Tổ 19, Phường Hoà Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300487137-014
6. Tên chi nhánh: XÍ NGHIỆP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH SỐ 1 - TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN
Địa chỉ chi nhánh: Tổ 19, Phường Hoà Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300487137-005

10. Thông tin về văn phòng đại diện

11. Thông tin về địa điểm kinh doanh

Số chứng thực: 08/2015-SCT/BS

Ngày: 06 tháng 8 năm 2015

PHÓ CHỦ TỊCH UBND P. HIỆP BÌNH CHÁNH



Trịnh Trọng Thành

TRƯỜNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thanh Huyền

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY
540 EAST 57TH STREET
CHICAGO, ILL. 60637

